

Số: 401a/QĐ-ĐHHD

Hải Dương, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học,
cao đẳng chính quy năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương; Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương; Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Hải Dương vào Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 15 tháng 7 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng chính quy các ngành đào tạo của Trường Đại học Hải Dương. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhận, khả năng học tập nâng cao trình độ và các yêu cầu đặc thù khác đối với

từng ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập, kỹ năng kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo. Chuẩn đầu ra được công bố công khai trên website của Nhà trường.
<http://uhd.edu.vn>.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT, ĐT-HTQT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Văn Quyên

**DANH SÁCH MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 401a/QĐ-ĐHHD ngày 18 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

TT	Các Chương trình đào tạo
A	Trình độ đại học
1	Kế toán
2	Kinh tế
3	Kỹ thuật Điện
4	Ngôn ngữ Anh
5	Quản trị kinh doanh
6	Quản trị văn phòng
7	Tài chính - Ngân hàng
8	Công nghệ thông tin
9	Marketing
10	Điện tử - Viễn thông
11	Su phạm Ngữ văn
12	Su phạm Toán
13	Su phạm Khoa học Tự nhiên
14	Su phạm Lịch sử
15	Su phạm Tiếng Anh
16	Giáo dục Mầm non
17	Giáo dục Tiểu học
18	Giáo dục Thể chất
B	Trình độ Cao đẳng
19	Giáo dục Mầm non

(Ấn định danh sách gồm 19 ngành)

126

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 401a/QĐ-ĐHHD ngày Hải Dương 18/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

- Tên chương trình (Tiếng Việt): Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh
- Tên chương trình (Tiếng Anh): Bachelor of Business Administration training program
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- Mã ngành đào tạo: 7340101
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: Từ 3,5 đến 4 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Quản trị kinh doanh có đủ phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với gia đình và xã hội, có đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo sức khỏe tốt; Có năng lực tự học tập suốt đời; Nắm vững kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và nhân văn, kinh tế, quản lý; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lãnh đạo, quản trị, điều hành và khởi sự kinh doanh theo các loại hình doanh nghiệp được luật pháp quy định trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị chức năng trong doanh nghiệp như Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị thương hiệu, Quản trị tài chính, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị sản xuất, Quản trị chuỗi cung ứng v.v; Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu công việc khi tốt nghiệp; Có khả năng phát triển nghề nghiệp, tự học tập và tự nghiên cứu suốt đời.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu về kiến thức

Có kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và nhân văn, kinh tế, quản trị kinh doanh; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị chức năng như marketing, thương hiệu, nhân lực, tài chính, dự án v.v.; Có khả năng phân tích ảnh hưởng và nhận diện cơ hội, thách thức từ môi trường, dự báo xu thế thị trường và đề xuất được giải pháp quản trị doanh nghiệp; Có

khả năng đề xuất và triển khai các công việc thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh, quản trị tác nghiệp trong tổ chức kinh tế và doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa.

1.2.2. Mục tiêu về kỹ năng

Có khả năng giao tiếp tốt trong xã hội và công tác. Có thể đọc hiểu cơ bản các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; Có kỹ năng làm việc nhóm; Sử dụng máy tính thành thạo và biết ứng dụng internet và công nghệ vào thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn về quản trị kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.

1.2.3. Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm

Có ý chí vượt khó, tinh thần tích cực; Có đủ năng lực làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với công việc phụ trách; Có tư tưởng chính trị ổn định, có chứng kiến; Hiểu biết và chấp hành luật pháp và quy định của tổ chức; Có sức khỏe tốt.

2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh bậc đại học gồm 15 chuẩn đầu ra (PLO), được xây dựng theo quy định khung năng lực của Bộ giáo dục và Đào tạo và áp dụng thang bậc năng lực Bloom. Người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- **PLO1:** Đạt chuẩn kiến thức đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh: Hiểu được những nguyên lý, quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên; Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, nhận thức và hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng cộng sản Việt Nam, về Tư tưởng Hồ Chí Minh; Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn và vận dụng vào việc giải thích, phân tích các vấn đề kinh tế, quản trị và xã hội. Áp dụng kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh vào công tác rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập và làm việc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- **PLO2:** Hiểu được thế giới quan, phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lê nin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các học phần khác. Có phương pháp luận và khả năng nghiên cứu, tư duy logic, phân tích, giải quyết được những vấn đề mới trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh về cả lý luận và thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của Việt Nam và thế giới ngày nay.

2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

PLO3: Có kiến thức cơ bản về nguyên lý kinh tế và quản trị kinh doanh gồm kinh tế học vi mô, vĩ mô, marketing căn bản, nguyên lý kế toán, quản trị kinh doanh, nguyên lý thống kê v.v; Hiểu và vận dụng các quy định pháp luật của nhà nước về doanh nghiệp, kinh doanh và marketing; Vận dụng các quy luật kinh tế, kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, để giải quyết những tình huống quản trị cụ thể.

2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- **PLO4:** Hiểu và áp dụng kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về quản trị kinh doanh: Quản trị chiến lược, Quản trị marketing, Quản trị nhân lực, Quản trị dự án đầu tư, Quản trị chất lượng, Quản trị thương hiệu, Quản trị bán hàng, Quản trị sản xuất, Khởi nghiệp v.v.

- **PLO5:** Làm chủ được kiến thức chuyên ngành; Vận dụng linh hoạt và sáng tạo các kiến thức chuyên ngành đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn đời sống kinh tế; Phân tích, Đánh giá và đề xuất các giải pháp quản trị doanh nghiệp và quản trị các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp một cách hiệu quả.

- **PLO6:** Phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin các tình huống và môi trường kinh doanh để đưa ra cách giải quyết các công việc trong lĩnh vực chuyên ngành quản trị kinh doanh như phân tích môi trường kinh doanh, dự báo nhu cầu thị trường, xây dựng các chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing, chiến lược nhân sự, chiến lược tài chính, kế hoạch sản xuất v.v.

- **PLO7:** Đánh giá được thực trạng và những vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn áp dụng kiến thức quản trị kinh doanh, đồng thời có khả năng sử dụng sáng tạo các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường luôn thay đổi.

2.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng hoạch định, tư vấn

PLO8: Có phương pháp và kỹ năng hoạch định điều hành, xây dựng, phối hợp đưa ra các quyết định để giải quyết, ứng biến các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản trị và vận hành doanh nghiệp; Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, thẩm định kế hoạch, phát huy trí tuệ tập thể trong công tác quản lý và hoạt động chuyên môn; Đề xuất các giải pháp để góp phần hoàn thiện chiến lược và chính sách kinh doanh, marketing trong tổ chức kinh tế và doanh nghiệp.v.v..

2.2.2. Kỹ năng lãnh đạo, điều hành tổ chức

PLO9: Có kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và điều hành doanh nghiệp, kỹ năng tổ chức hội họp; Truyền đạt, giới thiệu kiến thức mới về quản trị kinh doanh; Quản lý, tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch kinh doanh; Chiến lược và kế hoạch sản xuất, marketing, nhân sự, tài chính, thương hiệu.v.v..

2.2.3. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc nhóm và tạo dựng các mối quan hệ

PLO10: Đàm phán, diễn thuyết, ứng xử và giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động của lĩnh vực chuyên môn quản trị doanh nghiệp và trong cuộc sống. Xây dựng được các mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, đối tác, khách hàng, cổ đông, cơ quan công quyền và cộng đồng, quy tụ và điều phối đội nhóm.

2.2.4. Kỹ năng ngoại ngữ

PLO11: Đạt năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra theo quy định để giao tiếp, đọc hiểu các văn bản thông thường, tài liệu chuyên môn về kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

2.2.5. Kỹ năng tin học văn phòng và công nghệ thông tin

PLO12: Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng. Hiểu và biết ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm vào trong công việc quản trị doanh nghiệp, kinh doanh, marketing, bán hàng và giao tiếp điện tử. Đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

2.3. Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

PLO13: Cầu thị, ham học hỏi, vượt khó vươn lên trong học tập và công tác; Phần đầu trở thành chuyên gia, nhà quản trị giỏi và chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh và quản trị theo chức năng; Tích cực tham gia các hoạt động chính trị - văn hóa - xã hội; Thực hiện tốt trách nhiệm công dân và có quan hệ cộng đồng tốt;

PLO14: Tự định hướng, tự thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức mới về quản trị kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; Có đủ năng lực làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với công việc phụ trách; Có khả năng tự học tập và nghiên cứu suốt đời, có tinh thần cầu tiến phát triển nghề nghiệp.

PLO15: Có phẩm chất đạo đức của nhà quản trị, tác phong chuyên nghiệp, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm; chấp hành đường lối, chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy định tại nơi làm việc; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác; Có sức khỏe tốt; có ý thức phục vụ cộng đồng.

Ghi chú:

Trình độ năng lực đánh giá theo thang năng lực Bloom, cụ thể:

1- Chuẩn Kiến thức (1-6): 1- Ghi nhớ; 2- Hiểu; 3- Áp dụng; 4- Phân tích; 5- Đánh giá; 6- Sáng tạo

2 - Chuẩn Kỹ năng (1-5): 1- Bắt chước; 2- Làm được; 3- Chính xác; 4- Phối hợp; 5- Thuần thục.

3 - Chuẩn mức tự chủ và trách nhiệm (1-5): 1- Tiếp nhận; 2- Đáp ứng; 3- Đánh giá thảo luận; 4- Tổ chức thực hiện; 5- Đặc trưng hóa.

3. YÊU CẦU VỀ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán phải đạt trình độ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014;

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán phải đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Khoản 1, điều 2, Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh bậc đại học, các cử nhân có khả năng đảm nhận các vị trí công việc tại các loại hình doanh nghiệp; Sở ban ngành; Các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức đào tạo, các viện nghiên cứu; Các tổ chức phi chính phủ hoặc tự khởi nghiệp, cụ thể:

- Làm chuyên viên về kinh doanh, làm nhà quản trị cấp cao hoặc cấp trung gia của các bộ phận có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: Bộ phận quản trị nhân sự; Bộ phận kinh doanh; Bộ phận marketing và khách hàng; Bộ phận quản trị dự án đầu tư, Bộ phận quản trị chiến lược, Bộ phận quản trị logistics, chuỗi cung ứng; Bộ phận quản trị sản xuất; Bộ phận quản trị thương hiệu. v.v.

- Làm giảng viên giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học khối ngành Kinh tế sau khi tích lũy tri thức trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- Làm nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu và các tổ chức, đơn vị nghiên cứu thị trường và các tổ chức của Chính phủ và Phi Chính phủ,... có liên quan đến kinh doanh, thị trường, khách hàng, thương hiệu, marketing, dự án đầu tư, sản xuất, tài chính.

- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị marketing,...) ở các doanh nghiệp;

- Có khả năng tự khởi nghiệp thành lập công ty.

5. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

Có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp. Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự học tập nâng cao trình độ và tham gia học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân sự, Marketing, Kinh doanh thương mại tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh.

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức mới và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.

6. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

- Chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học Trường Đại học Kinh tế- Tài chính TP HCM theo Quyết định số 288/QĐ-UEF ngày 19/5/2022.

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học Trường Đại học Kinh tế- Tài chính TP HCM theo Quyết định số 289/QĐ-UEF ngày 19/5/2022.

- Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học Trường Đại học Kinh tế- Tài chính TP HCM năm 2022.

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân theo quyết định 612/QĐ-ĐHKTQD ngày 12/3/2020.

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân theo quyết định 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26/7/2021.

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp theo quyết định 613a/QĐ-ĐHKTQD ngày 26/8/2022.

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN theo quyết định 4327/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2021.

- Chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học Trường Đại học Thương mại theo Quyết định số 103/QĐ-UEF ngày 21/1/2022.

Phụ lục 1
MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuẩn đầu ra	Kiến thức							Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm		
	GDĐC		Cơ sở ngành	Chuyên ngành											
Mục tiêu	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
Kiến thức	G1	X	X	X	X	X	X								
Kỹ năng	G2							X	X	X	X	X			
Mức tự chủ và trách nhiệm	G3												X	X	X

